TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18/7/2022.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Trung và bà Phạm Thị Nga.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc: Ly hôn

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hiền L** – Sinh năm 1991.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 1, xóm 11, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh **Đỗ Anh Đ** - Sinh năm 1989.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Số nhà 10, ngõ 371, tổ 7, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

(Chị L có mặt; Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hiền L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Anh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội từ năm 2014. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019, mục đích hôn nhân không đạt được do không còn tình cảm, nay chị L đề nghị được ly hôn anh Đ.

- Về con chung: Có 01 con chung là Đỗ Minh A, sinh ngày 23/9/2015. Khi ly hôn, chị L đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Đỗ Minh A và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị L cho rằng vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn.

Quá trình cung cấp chứng cứ, anh Đỗ Anh Đ vắng mặt, không tham gia tố tụng, mặc dù đã được tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập làm việc nhiều lần.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên những quan điểm đã nêu.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Phía bị đơn đã được tống đạt các giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, nên áp dụng các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị L ly hôn với anh Đ. Về con chung: Giao con Đỗ Minh A, sinh ngày 23/9/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, công nợ chung đương sự cho rằng không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập. Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong Hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình, cụ thể là về việc ly hôn. Đồng thời, bị đơn – anh Đỗ Anh Đ có đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại phường Hữu Nghị, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Bị đơn - anh Đỗ Anh Đ đã được tống đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp pháp nhiều lần nhưng vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hiền L và anh Đỗ Anh Đ là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên quá trình chung sống có mâu thuẫn trầm trọng, chung sống không hạnh phúc; đã ly thân kéo dài, cuộc sống chung thực tế không tồn tại. Nay chị L xin được ly hôn là phù hợp căn cứ luật định, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L

Về con chung: Xác định chị L, anh Đ có 01 con chung là Đỗ Minh A, sinh ngày 23/9/2015. Xét thấy, hiện nay cháu Đỗ Minh A đang sống cùng chị L, được chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Do vậy cần chấp nhận

yêu cầu của chị L, giao con Đỗ Minh A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và chị L chưa yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm, sự tự nguyện phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hiền L ly hôn với anh Đỗ Anh Đ.

2. Về con chung: Giao con Đỗ Minh A, sinh ngày 23/9/2015 cho chị Nguyễn Thị Hiền L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con trưởng thành. Anh Đỗ Anh Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đỗ Anh Đ có quyền thăm nom con chung, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hiền L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo Biên lai số 0001295 ngày 02/3/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xét xử.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
- TAND tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS thành phố HB;
- UBND phường, xã nơi ĐS cư trú;
- UBND phường, xã nơi thực hiện Đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS.